

Bản án số: **24/2020/HS-ST**

Ngày: 14/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Vũ Xuân Dư.

2. Bà Trần Thị Lệ Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 02/5/2020 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Trần Văn K**, sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm 1, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Ngô Thị T; có vợ là Lò Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020, chuyển tạm giam ngày 12/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị V, sinh năm 1987; trú tại xóm 15, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*Người làm chứng: Anh Dương Văn H và anh Đỗ Văn C (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 10/02/2020, Trần Văn K đi xe mô tô từ nhà lên khu vực chùa thuộc xóm 4, xã C tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 02 gói ma túy với giá 200.000đ rồi cầm ở tay điều khiển xe đến khu vực cây đa trên đường trục liên xóm 11+12 xã H. Tại đây, bị cáo dừng xe lấy hai gói ma túy ra định sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện K kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái bị cáo 02 gói nhỏ nêu trên và thu giữ của bị cáo 01 bơm tiêm cùng 01

ống nước cất, bị cáo khai nhận đó là hai gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra hai gói nhỏ thu giữ của bị cáo bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng lần lượt là 0,16 gam, ký hiệu M1 và 0,14 gam ký hiệu M2 gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 66/KLGĐ-PC09-MT ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1591 gam và gói ký hiệu M2 có khối lượng 0,1393 gam. Tổng khối lượng chất bột trong cả hai gói là 0,2984 gam đều là chất ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-KS ngày 06/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 16 đến 19 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2018 bằng hình thức chích hê rô in. Chiều ngày 10/02/2020 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo mượn xe mô tô của chị gái bị cáo đi lên khu vực chùa H tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó hai gói hê rô in với giá 200.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo cầm ở tay trái đi xe trở ra phía cánh đồng, đi đến khu vực cây đa thuộc xóm 11+12 xã H, thấy vắng người bị cáo dựng xe lấy hai gói hê rô in ra định sử dụng thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ hai gói hê rô in bị cáo vừa mua cùng với 01 bơm tiêm và 01 ống nước cất do bị cáo mang đi từ nhà để nhằm mục đích sử dụng hê rô in và cơ quan công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định các gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,2984gam Hê rô in nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Trần Văn K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp các gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực chùa thuộc xã H, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô BKS 26B2-049.15 là của chị Trần Thị V, sinh năm 1987, trú tại xóm 15, xã H (là chị gái bị cáo), chị V không biết bị cáo dùng xe đi mua hê rô in vì vậy cơ quan điều tra công an huyện K đã trả lại cho chị V.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 66/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ giấy gói hê rô in và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bơm tiêm và 01 ống nước cất, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn K 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 10/02/2020.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 66/KLGD-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ niêm phong ban đầu và 02 vỏ gói ngoài các gói nhỏ là giấy bạc màu vàng; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 bơm tiêm và 01 ống nước cất .

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/4/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đó ký)

Nguyễn Hữu Mạnh